

tội hoặc buôn bán tượng thánh kia, tuốt tuốt chỉ độc một trò kinh doanh giả dối. Nivêa và Vú Em phải bí mật dắt lũ con đi cầu nguyện và lặn tràng hạt trong chín ngày liền. Trong khi đó những đội thám hiểm tình nguyện dãy núi Andéx đi sục tìm Mácox trên các triền núi và dưới những vực sâu suốt dải núi dài, tìm đến từng góc ngách hẻo lánh có thể đi tới được, và đến cuối cùng quay trở về, thắng lợi trao cho gia đình hài cốt của ông cậu nằm trong một chiếc quan tài loại gỗ xuềnh xoàng, sơn đen, gấn kín. Nhà phi hành can đảm được chôn cất trong một đám ma vĩ đại. Cái chết của cậu đã làm cho cậu trở thành anh hùng và tên tuổi của cậu được xuất hiện trong mấy ngày liền trên những dòng tít của mọi tờ báo ở thủ đô. Dân chúng đã từng tập hợp để tiễn đưa cậu ngày cậu bay bổng lên không trên cánh con chim máy, bây giờ lại diễu hành trước chiếc quan tài gấn kín. Toàn thể gia đình khóc cậu thật thảm thương, trừ Clara, cô bé vẫn tiếp tục kiên nhẫn đưa mắt theo dõi trên trời, cái kiên nhẫn theo dõi của một nhà thiên văn. Một tuần lễ sau ngày đám ma tung bùng đó, bỗng xuất hiện trên bức cửa ngời nhà của Nivêa và Sêvêrô Đen Vadê, đích thân Mácox, bằng xương bằng thịt hần hoi, với một nụ cười vui vẻ nở giữa đám râu ria kiểu cướp biển. Có lẽ nhờ vào những buổi cầu nguyện và lặn tràng hạt bí mật của mấy người đàn bà và tụi con cái, chính cậu cũng công nhận có lẽ thế, mà cậu đã sống nguyên lành với tất cả những khả năng mà cậu có, kể cả cái khả năng rất tươi vui. Dù cho đã có những tấm bản đồ hàng không mà nguồn gốc của nó thật cao sang quý phái, chuyến bay của cậu cũng đã thất bại, cậu mất tiêu con chim máy và phải cuộc bộ quay về, may mà không

gây một chiếc xương nào, và tinh thần phiêu lưu vẫn còn y nguyên chưa bị suy suyển. Sự hồi sinh này đã làm cho gia đình càng thêm tin tưởng đến suốt đời vào nhà thờ Săng Ăngtônô, chứ không được dùng làm một bài học kinh nghiệm khôn ngoan cho những thế hệ tương lai của dòng họ khi cũng muốn thử bay lên trên không bằng nhiều cách khác nhau. Nhưng, dầu sao về mặt pháp luật, chính thức Mácox hiện chỉ là một thầy ma. Sêvêrô Đen Vadê lại phải vận dụng tất cả mọi kiến thức của ông về luật pháp để tìm cách trao lại cuộc sống và điều kiện công dân cho cậu em vợ. Khi mở nắp quan tài đã mang chôn, trước mặt các vị chức trách có thẩm quyền về việc đó, mọi người trông thấy bên trong chỉ có một túi cát. Sự việc đó đã làm hoen ố uy tín rất trong sạch không một vết nhơ của những nhà thám hiểm và thăm dò tình nguyện miền núi Andéx từ trước đến nay: và từ ngày đó trở đi các vị đó đều bị coi chẳng kém gì những tên lừa đảo.

Cuộc hồi sinh anh hùng của Mácox đã làm cho tất cả mọi người quên hết câu chuyện về chiếc máy hát trước kia. Người ta lại mời mọc cậu đến các thánh phòng của thành phố và, chỉ sau một thời gian ngắn tên tuổi của cậu lại được lung lên. Mácox sống ở nhà chị gái trong mấy tháng. Rồi một đêm cậu bỏ ra đi không từ biệt một ai, để lại tất cả hòm, sách vở, vũ khí, giày ủng, và mọi thứ đồ đạc vật vãnh hàng lô hàng lốc. Sêvêrô, và cả chính Nivêa nữa, đều thở dài nhẹ nhõm. Cuộc ở thăm cuối cùng này của cậu em đã kéo quá dài. Nhưng Clara cảm thấy rất đau lòng, cô bé mất một tuần lễ liền cứ thần tha đi lại như kẻ mộng du, đưa ngón tay lên miệng ngậm. Lúc đó cô bé lên bảy tuổi, đã biết đọc những cuốn sách truyện

của cậu, và cô đã gắn với cậu nhất trong thời kỳ cậu ở với gia đình vì những tài năng đoán trước của cô. Mác-côx cho rằng cái khả năng hiếm có của cô cháu gái bé đó có thể trở nên một nguồn thu nhập và một thời cơ thuận lợi để phát triển thêm sức sáng suốt của cô bé. Ông đưa ra lý luận rằng cái khả năng đó hầu như trong tất cả mọi con người đều có, đặc biệt là những thành viên trong họ hàng, gia tộc ông, và nếu như nó không hoạt động được một cách có hiệu quả, chẳng qua tại thiếu tập luyện. Ông có mua tại chợ Thổ Nhĩ Kỳ một viên thủy tinh, mà theo ông nói, có những thuộc tính kỳ quái, và nguồn gốc của nó từ phương Đông (mãi sau đây người ta mới biết rằng nó chỉ là một bộ phận trong cái phao của thuyền đánh cá), ông bọc nó trong túi nhung đen và tuyên bố nhờ có nó, ông có thể trông thấy được số phận, tương lai, chữa được đau mắt, đọc được những việc trong quá khứ và làm cho những giấc mơ có phẩm chất tốt đẹp hơn, tất cả cứ nằm xu một quả. Khách hàng đầu tiên của ông là những cô sen, chị bếp, người hầu ở những gia đình xung quanh đó. Một trong số những người làm hầu muốn đó bị kết tội ăn trộm, bởi vì bà chủ đã để rơi đầu mắt một chiếc nhẫn. Viên ngọc thủy tinh của Mác-côx đã chỉ ra chỗ ẩn náu và tìm thấy món đồ nữ trang đó: nó đã lăn vào khe tủ quần áo. Ngay ngày hôm sau người ta xếp hàng dài ở trước cửa nhà. Nào là xà ích xe ngựa, người buôn bán vật, người đi giao sữa và nước ăn, rồi sau đấy có cả một số công chức trong thành phố, rồi những phu nhân quyền quý cũng bí mật men theo mép tường lên vào để khỏi lộ mặt cho mọi người trông thấy. Tất cả bậu sậu khách hàng đều do Vú Em tiếp nhận, xếp đặt ngồi chờ tại gian phòng chờ

và thu tiền lệ phí. Công việc đó đã chiếm hết giờ lao động trong ngày lao động của Vú, rồi tiến tới Vú bị thu hút quá mức vào đó đến nỗi trễ nải cả công việc bếp núc, và gia đình bắt đầu phải rên la, bực bội khi ăn tối bây giờ chỉ toàn có mấy món đồ cũ bung và nứt phật thủ.

Mác-côx sửa sang lại chiếc xe ngựa bằng cách che mấy mảnh rèm cũ đã gần hỏng, xua là rèm phòng khách, nhưng do quên lãng và tháng năm đã khiến nó bây giờ chỉ còn như mấy miếng giẻ rách, bụi bặm. Ông tiếp nhận khách hàng tại đó cùng với Clara. Hai nhà bói toán mặc áo dài kiểu "người tiên giới", theo lối nói của Mác-côx khi ám chỉ đến màu vàng của nó. Vú Em đã nhuộm những chiếc áo dài đó bằng bột nghệ, mà Vú sắc trong một chiếc soong dùng chuyên vào việc nấu những món ăn màu trắng. Mác-côx, ngoài áo dài còn cuốn thêm một chiếc khăn chùm tóc và đeo một chiếc bùa Ai Cập lủng lẳng dưới cổ. Ông để râu, tóc mọc lồm chồm, và người gầy hơn bao giờ hết. Mác-côx và Clara được tin hoàn toàn, nhất là cô gái nhỏ, cô không cần phải nhìn vào viên ngọc thủy tinh cũng đoán được điều khách hàng cần tìm hiểu. Cô thì thầm nhắc bên tai cậu Mác-côx, và ông này sẽ chuyển lời đoán đó tới khách hàng cùng với những lời khuyên ứng khẩu mà ông cho là thích hợp. Cứ như thế, tiếng tăm của họ vang lừng, bởi vì những khách hàng đến hỏi xin bói nét mặt đều buồn thiu, nhưng khi trở ra mặt ai nấy đều đầy tràn hi vọng; những người đang đau khổ vì yêu nhưng không được người yêu lại, sẽ nhận được những sự chỉ dẫn để chinh phục trái tim đã vô tình với mình; những kẻ nghèo khổ bần cùng sẽ ra về với cách chơi chắc chắn để thắng trong trường đua chó. Công việc trở nên rất phát đạt khiến cho

gian phòng chờ lúc nào cũng âm ỉ đầy người và Vú Em bị người ta bắt đầu la ó tại sao mà phải chờ lâu thế. Lần này Sêvêrô không cần phải can thiệp để chấm dứt cái sáng kiến kinh doanh của cậu em vợ, bởi lẽ hai vị thầy bói đó khi nhận ra rằng những lời đoán rất đúng đó của họ có thể làm thay đổi cả số phận của đám khách hàng luôn luôn tuân theo từng lời từng chữ mà họ chỉ bảo, thì họ bắt đầu hoảng sợ nghĩ rằng việc làm của họ là một công việc của những kẻ lừa đảo. Họ bèn rời bỏ chiếc xe "tiệm bói", chia đều cho nhau lời lãi kiếm được, dù rằng trên thực tế người duy nhất quan tâm đến mặt vật chất này chỉ có Vú Em thôi.

Trong số mấy anh chị em nhà Vadê, Clara là cô bé thích thú, chăm chỉ, chú ý nghe những câu chuyện của cậu nhất. Cô bé có thể nhắc lại từng chuyện, học thuộc lòng rất nhiều ngôn từ thổ âm của người Indiô ngoại quốc, biết được những phong tục của họ và có thể diễn tả cách thức người ta xuyên những miếng gỗ qua môi hoặc qua dải tai, cũng như nói về những nghi lễ hỏa táng và tên những loài rắn độc nhất và những thứ chống độc. Cậu của Clara rất hùng biện, kể chuyện rất hấp dẫn, nên khi nghe cô bé có thể cảm thấy như trong da thịt mình cháy bỏng những vết cắn của lũ rắn độc, và như trông thấy những con vật bò sát đó luôn trên mặt tấm thảm, len lỏi giữa những chân chống của chiếc bình phong gỗ vàng tâm, và như nghe thấy tiếng kêu quóc quóc của những con vẹt khổng lồ nổi lên giữa những tấm rèm của gian phòng khách. Clara nhớ một cách không ngập ngừng chút nào về con đường mà Lôpê Đê Agիրê đã đi qua trong cuộc tìm kiếm miền Núi Vàng, thuộc lâu những tên rất khó

đọc, khó phát âm của thực vật và động vật ở những vùng mà ông cậu tuyệt vời của cô đã tới thăm hoặc bịa ra, cô biết cả những vị lạt-ma uống chè pha muối với mỡ trâu, và có thể diễn tả với đầy đủ chi tiết về những cửa cải thiên nhiên giàu có của vùng Pôlinêxia, những đồng lúa nước của nước Trung Hoa, hoặc những bình nguyên trắng tuyết của những đất nước trên miền Bắc, nơi mà băng giá vĩnh cửu giết cả súc vật và những người lơ đãng chỉ trong một phút. Mácox có một số cuốn vở nhật ký hành trình, trong đó ông ghi lại những con đường ông đã trải qua và cảm tưởng của ông; thêm nữa ông có một bộ sưu tập bản đồ và tiểu thuyết, những truyện phiêu lưu, cả những truyện thần tiên, tất cả ông cất giữ trong những chiếc hòm và những chiếc lọ để ở một góc cuối mảnh vườn thứ ba của ngôi nhà. Từ những cuốn sách đó những câu chuyện bay ra dật nên những cơn mơ mộng của những con cháu dòng dõi của ông, cho tới khi tất cả đều bị đốt nhảm trên một đàn hỏa thiêu hèn mạt năm mươi năm sau đó.

Chuyến viễn du cuối cùng này Mácox trở về trong một chiếc quan tài. Ông bị chết vì một bệnh dịch sốt bí mật châu Phi, toàn thân ông nhả nhúm và vàng sạm như thê một củ nghệ. Khi mới cảm thấy mình mắc bệnh ông liền bắt đầu ngay cuộc hành trình trở về với hi vọng rằng sự chăm sóc của bà chị và hiểu biết uyên thâm của bác sĩ Quêvátx có thể đem lại cho ông sức khỏe của thời trai tráng, nhưng ông không chịu đựng nổi sáu mươi ngày vượt biển trên con tàu vượt đại dương và khi tới vùng Goaydakin, bệnh sốt đã cướp cuộc đời ông trong lúc ông mê man lắm nhảm nói về những người phụ nữ thơm mùi xạ hương và những kho tàng bí mật vẫn còn chôn giấu.

Viên thuyền trưởng người Anh thuộc dòng họ Lôngphêlô đã bọc xác ông trong một lá cờ sắp quăng xuống biển, nhưng vì Mácôx đã làm thân được với nhiều người trên tàu và được rất nhiều hành khách phụ nữ yêu quý, cho nên tất cả hành khách đã ngăn không cho viên thuyền trưởng làm việc đó, Lôngphêlô đành giữ thi thể Mácôx trong kho lạnh, nằm ngay bên cạnh đồng rau xanh của ông bếp người Tàu để chống nóng và tránh muỗi truyền nhiễm, cho tới khi người thợ mộc trên con tàu hoàn thành được một chiếc quan tài để tạm. Đến En Cadao người ta mới mua được chiếc quan tài đủ tiêu chuẩn và sau đấy vài ngày, vị thuyền trưởng, diên tiết bởi những phiền phức mà người hành khách quý đó gây nên lắm chuyện cho Công ty Hàng Hải và cho bản thân ông, liền vứt bỏ quan tài và thi thể vị khách đó lên bến cảng, không nhìn nhận đến nữa, và ông ta cũng lấy làm lạ sao không thấy một ai đứng ra để hỏi về người chết, cũng như trả những món tiền phí tổn đặc biệt của việc này. Mãi sau này ông ta mới biết bưu chính ở những vùng này không có được sự tin tưởng như ở bên đất nước Anh Cát Lợi xa xôi kia của ông, và những bức điện tín của ông đánh đi đã bốc hơi bay mất trên đường đi của nó. Cũng may mắn cho Lôngphêlô, lúc đó chợt xuất hiện một luật sư của hải quan có quen biết họ hàng gia đình Vadê, và ông ta đã đảm nhiệm công việc đặt xác Mácôx với tất cả hành lý bậu sậu phức tạp vào trong một chiếc xe chở thuê, chỉ dẫn đưa đến thủ đô, mang tới ngôi nhà duy nhất mà ông quen biết: ngôi nhà của chị gái ông.

Đối với Clara, cái chết đó đã trở thành một nỗi đau khổ nhất trong cuộc đời, nếu như không có Barabátx lẫn

lộn trong đồng đồ đạc lộn xộn và phức tạp của cậu cô. Không chú ý gì đến những tiếng ồn ào xáo động om sòm trong mảnh sân trước nhà, bản năng của cô dẫn cô đi thẳng đến góc vườn mà người ta quăng cái chuồng vào đó. Trong chuồng nằm gọn Barabátx. Nó như một đồng xương nhỏ xù bao bọc bởi một bộ da màu sắc không rõ rệt, lông đầy những vết nham nhở, một bên mắt nhắm nghiền và một bên toét rử lem nhem, nằm không động đậy như một thây ma trong chính cái chuồng bẩn thỉu của nó. Mặc dầu hình thức đáng tởm chẳng ra một con vật gì rõ ràng, cô bé cũng nhận ra được ngay con vật không một chút khó khăn.

- Một con chó con! - cô bé reo lên.

Cô tự đảm nhiệm luôn việc trông nom con vật. Cô lôi nó từ trong chuồng ra, ẵm nó trên ngực và với một dáng điệu chăm nom săn sóc của một nhà truyền giáo, cô bé đã cho được con vật uống nước bằng cái mồm sung vù, khô khốc của nó. Không một ai chú ý cho nó ăn uống kể từ lúc viên thuyền trưởng Lôngphêlô, con người hết như tất cả mọi người Anh khác, thường đối xử với những loài vật tốt hơn nhiều so với việc ông đối xử với con người, quăng nó vào đồng hành lý của Mácôx trên bến cảng. Khi con vật còn ở trên tàu bên cạnh ông chủ đang hấp hối của nó, Lôngphêlô lấy tay bón thức ăn cho nó và cho nó được lên khoang thượng, được hưởng tất cả những sự chăm sóc, chú ý mà ông không dành cho Mácôx, nhưng một khi tàu cập bờ, con vật lại bị đối xử như một bộ phận của đồng hành lý vô tri. Clara trở thành bà mẹ đối với con vật, và cô đã làm cho nó hồi sức. Một số ngày sau đó, khi con giông bão gây ra bởi thây ma của Mácôx và đám

tang của cậu em vợ đã yên dịu, Sêvêrô chợt để ý đến con vật xù lông mà cô gái út của ông ôm trong đôi tay.

- Cái gì thế kia? - ông hỏi.

- Barabátx đấy - Clara nói.

- Đưa ngay nó cho anh làm vườn, để anh ta muốn làm gì nó tùy ý. Con vật có thể lây sang cho chúng ta một căn bệnh nào đó - Sêvêrô ra lệnh.

Nhưng Clara đã nhận nuôi nó.

- Đó là của con, ba ạ. Nếu ba vút của con đi, con thể với ba con sẽ ngừng thở và chết.

Con vật được ở lại trong nhà. Chỉ một thời gian ngắn sau đó nó đã chạy khắp nơi, nhai gặm những mép rèm cửa, thảm và chân bàn ghế. Sức khỏe nó được phục hồi sau con hấp hối thật nhanh chóng và bắt đầu lớn. Khi tắm rửa sạch cho nó rồi, mới biết lông nó màu đen, đầu vuông vắn, chân rất cao dài và lông ngắn. Vú Em đề nghị cắt đuôi nó đi, để cho nó giống như một con chó giống quý, nhưng Clara nổi cáu lên cãi lại và con cáu giận của cô biến ngay thành một cơn hen suyễn, khiến cho không một ai còn dám nhắc lại vấn đề đó nữa. Barabátx nhờ thế mà còn nguyên đuôi, và cái đuôi đó cùng với thời gian nẩy nở dài mãi, tiến tới bằng một chiếc gậy đánh *gonph*, không kiềm chế được tất cả mọi cử động, nên quét roi cả tách chén từ mặt bàn rót xuống, làm đổ vỡ cả những chiếc đèn cây. Con vật thuộc một loại nào đó mà không ai rõ nó thuộc giống chó gì. Nó không có vẻ gì giống như những con chó bình thường vẫn chạy lang thang trên hè phố, càng không giống những con chó thuần chủng mà một số gia đình trưởng giả vẫn nuôi làm cảnh. Ông bác sĩ thú y

cũng chịu không biết nó thuộc dòng giống gì, còn Clara đoán rằng nó từ Trung Quốc tới, bởi vì đại bộ phận đồ đạc trong đồng hành lý của cậu cô đều là những kỷ vật của đất nước xa xôi đó. Con vật có một khả năng lớn nhanh và không có gì hạn chế. Sáu tháng sau nó có tầm cỡ của một con cừu, và đến một năm sau thân hình nó đã to bằng một con ngựa non. Gia đình Sêvêrô chán ngán, tự hỏi nhau rằng không biết nó còn lớn đến đâu nữa, và họ bắt đầu nghi ngờ có lẽ đây không phải là một con chó, mà có lẽ nó là một con vật quái lạ mà cậu em vợ, nhà thám hiểm, đã săn bắt được tại một vùng xa thẳm nào trên trái đất, nó có thể rất dữ tợn trong trạng thái nguyên thủy của nó. Nivêa ngắm nhìn những móng vuốt như móng cá sấu cùng những chiếc răng nhọn sắc của nó mà trái tim người mẹ của bà run bắn lên, khi nghĩ đến chuyện con vật dữ tợn có thể rút đứt đầu một người lớn chỉ bằng một miếng ngoạm, và nạn nhân biết đâu lại chẳng là một đứa con nào đó của bà. Nhưng Barabátx không tỏ ra một dấu hiệu nào gọi là hung dữ, mà ngược lại. Nó có dáng dấp của một con mèo con. Nó nằm ngủ trong vòng tay của Clara, trên giường của cô bé, đầu đặt trên chiếc gối lông chim và đắp chăn đến tận cổ khi trời rét; sau đó, khi nó lớn không nằm vừa trong chiếc giường nữa, nó nằm soài trên sàn, ngay bên cạnh giường cô bé, cái mõm to như mõm ngựa đặt trên bàn tay của cô gái bé. Không bao giờ thấy nó sửa hoặc gặm gừ. Nó đen sì và lặng lẽ như một con báo cái, thích ăn dăm-bông và mút hoa quả, và mỗi lần có khách đến mà quên không nhốt nó, nó liền lặng lẽ bí mật lên vào phòng ăn, đi một vòng quanh bàn, ngoạm một cách tinh tế những miếng thức ăn ngon mà nó thích, mà không vị khách ăn nào dám ngăn cản nó.